KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT

Hán dịch: Nhà Dao Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư

Cưu Ma la Thập

Việt Dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

Shurangama – Tháng 10/2017

TÁN PHẬT

Đại từ đại bi mẫn chúng sanh

Đại hỷ đại xả tế hàm thức

Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm

Chúng đẳng chí tâm qui mạng lễ.

- **<u>Chí tâm đảnh lễ:</u>**

Nam-mô Tận hư không, biến pháp-giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng, Thường trụ Tam-Bảo. *(1 lạy)*

- **<u>Chí tâm đảnh lễ:</u>**

Nam mô Ta bà Giáo chủ Điều ngự Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh sơn hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*

- **<u>Chí tâm đảnh lễ:</u>**

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa

Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 lạy)*

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lò hương vừa nhen nhúm.

Pháp giới đã được xông.

Các Phật trong hải hội đều xa hay.

Theo chỗ kết mây lành.

Lòng thành mới ân cần.

Các Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma ha tát *(03 lần)*.

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát.*(3 lần)*

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hát ra đát na đá ra dạ da. Nam mô a rị da. Bà lô yết đế thước bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án. Tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát tả. Nam mô tất cát lật đỏa y mông a rị da. Bà lô cát đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì. Hê rị ma ha bàn đá sa mế. Tát

bà a tha đậu du bằng. A thệ dựng. Tát bà tát đá na ma bà dà. Ma phạt đặc đậu. Đát điệt tha. Án a bà lô hê. Lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê ma hê rị đà dựng. Câu lô câu lô yết mông. Độ lô độ lô phạt xà da đế. Ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất Phật ra da. Dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê. Thất na thất na. A ra sâm Phật ra xá lợi. Phạt sa phạt sâm. Phật ra xá da. Hô lô hô lô ma ra. Hô lô hô

lô hê rị. Ta ra ta ra. Tất rị tất rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ bồ đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế lị dạ. Na ra cẩn trì. Địa lị sắt ni na. Ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ. Thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khư da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả cát ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn dà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hát ra đát na đá ra dạ da. Nam mô a lị da. Bà lô cát đế. Thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án, tất điện đô. Mạn đa ra. Bạt đa da, ta bà ha".

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo *(03 lần)*

BÀI KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu rất sâu Vô thượng.

Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp.

Con nay nghe thấy được thọ trì

Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như Lai.

Nam Mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát *(03 lần)*

PHẬT NÓI

KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT

Hán dịch: Nhà Dao Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư
Cưu Ma la Thập
Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, Việt dịch.

1. PHÁP HỘI NHƠN DO

Ta nghe như vầy: Một lúc nọ, đức Phật ở trong vườn Kỳ Thọ, Cấp Cô Độc tại nước Xá Vệ, cùng

với chúng đại Tỳ kheo, một nghìn hai trăm năm mươi người câu hội.

Lúc đó, gần đến giờ ăn, đức Thế Tôn đắp y, cầm bát, vào thành lớn Xá Vệ mà khất thực.

Trong thành ấy, đức Phật theo thứ tự, ghé từng nhà khất thực xong, trở về Tinh xá, dùng cơm, rồi cất y bát, sau khi rửa chân xong, đức Phật trải tòa mà ngồi.

2.ÔNG TU BỒ ĐỀ THƯA HỎI

Bấy giờ, ông Trưởng Lão Tu Bồ Đề, ở trong đại chúng, liền từ chỗ

ngồi đứng dậy, trịch áo bên vai hữu, gối bên hữu quỳ sát đất, cung kính chắp tay mà bạch cùng đức Phật rằng:

"Hy hữu thay, đức Thế Tôn! Đức Như Lai khéo hay hộ niệm các vị Bồ Tát và khéo hay phó chúc cho các vị Bồ Tát!

Bạch đức Thế Tôn! Trang thiện nam, người thiện nữ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thời phải trụ tâm như thế nào, nên hàng phục tâm mình như thế nào?"

Đức Phật dạy: "Hay thay! Hay thay! Nầy Tu Bồ Đề! Đúng như lời của ông vừa nói, đức Như Lai khéo hay hộ niệm các vị Bồ Tát và khéo hay phó chúc cho các vị Bồ Tát.

"Nay ông nên lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói. Trang thiện nam, người thiện nữ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải trụ tâm như thế nầy, phải hàng phục tâm mình như thế nầy"...

"Vâng, bạch đức Thế Tôn! Con xin vui thích muốn nghe."

3.ĐẠI THỪA CHÁNH TÔNG

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề: "Các vị đại Bồ Tát phải hàng phục tâm mình như thế Nầy: bao nhiêu những loài chúng sanh, hoặc là loài noãn sanh, hoặc loài thai sanh, hoặc loài thấp sanh, hoặc loài hóa sanh, hoặc loài có hình sắc, hoặc loài không hình sắc, hoặc loài có tư tưởng, hoặc loài không tư tưởng, hoặc loài chẳng phải có tư

tưởng, mà cũng chẳng phải không tư tưởng, thời Ta đều làm cho được diệt độ, và đưa tất cả vào nơi vô dư Niết Bàn.

Diệt độ vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh như thế, mà thật không có chúng sanh nào là kẻ được diệt độ.

Tại sao vậy? Nầy, Tu Bồ Đề! Nếu vị Bồ Tát còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thời chẳng phải là Bồ Tát.

4.DIỆT HẠNH VÔ TRỤ

- Tu Bồ Đề! Lại nữa, vị Bồ Tát, đúng nơi pháp, phải nên không có chỗ trụ trước mà làm việc bố thí.

Nghĩa là không trụ trước nơi hình sắc mà bố thí, không trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà bố thí.

Nầy, Tu Bồ Đề! Vị Bồ Tát phải nên bố thí như thế, chẳng trụ trước nơi tướng. Tại vì sao?

Vì nếu vị Bồ Tát, không trụ trước nơi tướng mà bố thí, thời

phước đức nhiều không thể suy lường.

Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ sao? Có thể suy lường được cõi hư không ở phương đông chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn, không thể suy lường được.

- Tu Bồ Đề! Có thể suy lường được cõi hư không ở phương Nam, Tây, Bắc, cõi hư không ở bốn hướng cạnh, và cõi hư không ở trên, dưới, chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Không thể suy lường được.

- Tu Bồ Đề! Vị Bồ Tát không trụ trước nơi tướng mà bố thí, thời phước đức cũng lại như thế, không thể suy lường được.

- Tu Bồ Đề! Vị Bồ Tát chỉ phải nên đúng như lời Ta đã dạy đó mà trụ.

5.THẤY CHƠN THẬT ĐÚNG LÝ

- Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ sao? Có thể do nơi thân tướng mà thấy Như Lai chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không thể do nơi thân tướng mà được thấy Như Lai. Bởi vì sao? Vì đức Như Lai nói thân tướng đó chính là chẳng phải thân tướng.

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề:" Phàm hễ có tướng đều là hư vọng cả. Nếu nhận thấy các tướng đều là không phải tướng chính là thấy Như Lai".

6.CHÁNH TÍN RẤT HY HỮU

Ông Tu Bồ Đề bạch cùng đức Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Như có chúng sanh nào được nghe những câu trong bài giảng giải như vậy, mà sanh lòng tin là thật chăng?"

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: "Ông chớ nói lời ấy! Sau khi đức Như Lai diệt độ, năm trăm năm cuối sau, có người trì giới, tu phước, có thể sanh lòng tin nơi

những câu trong bài nầy mà cho đó là thật; Thời phải biết rằng người ấy chẳng phải chỉ vun trồng căn lành nơi một đức Phật, hai đức Phật, ba, bốn, năm đức Phật, mà người đó đã vun trồng căn lành từ nơi vô lượng nghìn muôn đức Phật rồi.

Như có ai nghe những câu trong bài nầy sanh lòng tin trong sạch nhẫn đến chừng trong khoảng một niệm. Tu Bồ Đề! Đức Như Lai đều thấy, đều biết, những

chúng sanh đó đặng phước đức vô lượng dường ấy. Tại vì sao?

Vì những chúng sanh đó không còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, không có tướng pháp, cũng không có tướng phi pháp. Tại vì sao?

Vì những chúng sanh đó, nếu trong lòng chấp tướng, thời chính là chấp ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

Nếu chấp tướng pháp thời chính là chấp ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, và vì nếu chấp tướng phi pháp,

thời cũng chính là chấp ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, vì thế cho nên, chẳng nên chấp pháp, và cũng chẳng nên chấp phi pháp.

Cũng bởi nghĩa đó, Như Lai thường dạy rằng: "Nầy, các Tỳ kheo, các ông phải biết pháp của Ta nói ra đó, dụ cũng như thuyền bè, đến pháp còn phải xả bỏ, huống nữa là phi pháp!"

7.VÔ ĐẮC VÔ THUYẾT

- Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có chứng được

quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng? Đức Như Lai có nói pháp chăng?"

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: "Như con hiểu ý nghĩa của Phật nói, thời không có pháp nhứt định nào gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có pháp nhứt định nào, mà đức Như Lai có thể nói được.

Bởi vì sao? Vì pháp của đức Như Lai nói, đều không thể vin lấy, không thể nói được, chẳng

phải pháp, chẳng phải không phải pháp. Tại vì sao?

Vì tất cả Hiền Thánh đều do nơi pháp vô vi mà có từng bậc khác nhau".

8. Y PHÁP XUẤT SANH CÔNG ĐỨC

- Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu, đầy cả cõi tam thiên, đại thiên, để làm việc bố thí, phước

đức của người đó được có nhiều hay chăng?"

Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn, rất nhiều! Tại làm sao? Vì phước đức đó chính là không phải thật phước đức, cho nên đức Như Lai nói là phước đức nhiều".

- Còn như có người, nơi trong Kinh nầy, nhẫn đến thọ trì một bài kệ bốn câu v.v... lại giảng nói cho người khác thời phước đức nầy trội hơn phước đức trước.

Bởi vì sao? Nầy Tu Bồ Đề! Tất cả các đức Phật và pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của các đức Phật, đều từ Kinh Nầy mà có ra.

Nầy Tu Bồ Đề! Phật pháp nói đó chính chẳng phải là Phật pháp.

9. NHỨT TƯỚNG KHÔNG CÓ TƯỚNG

- Tu Bồ Đề! Vị Tu Đà Hoàn có thể tự nghĩ là mình chứng được quả Tu Đà Hoàn chăng?"

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn, không thể được!

Bởi vì sao? Vì vị Tu Đà Hoàn, gọi là bậc Nhập Lưu, và chính không nhập vào nơi đâu, chẳng vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đó gọi là Tu Đà Hoàn".

- Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị Tư Đà Hàm có thể tự nghĩ rằng mình được quả Tư Đà Hàm chăng?"

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn không thể được!

Bởi vì sao? Vì vị Tư Đà Hàm gọi là bậc Nhứt Vãng Lai, mà thật không có vãng lai, đó gọi là Tư Đà Hàm".

- Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị A Na Hàm có thể tự nghĩ rằng, mình được quả A Na Hàm chăng?"

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn không thể được!

Bởi vì sao? Vì vị A Na Hàm gọi là bậc Bất Lai, mà thật không có

tướng bất lai, cho nên gọi là A Na Hàm".

- Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị A La Hán có thể tự nghĩ rằng, mình chứng được quả vị A La Hán chăng?"

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn không thể được!

Bởi vì sao? Vì thật không có pháp chỉ gọi là A La Hán.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu như vị A La Hán nghĩ thế nầy: Ta chứng được quả vị A La Hán, thời chính

là còn chấp trước tướng ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật dạy rằng con được môn "Vô tránh Tam muội", là bậc nhứt trong mọi người, là bậc A La Hán ly dục thứ nhứt.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu con tự nghĩ rằng mình được đạo A La Hán, thời chắc đức Thế Tôn chẳng nói Tu Bồ Đề là người ưa hạnh tịch tịnh. Bởi Tu Bồ Đề thiệt

không móng niệm, mới gọi Tu Bồ Đề là ưa hạnh tịch tịnh".

10. TRANG NGHIÊM TỊNH ĐỘ

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: "Ý của ông nghĩ thế nào? Thuở xưa, hồi ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng, đức Như Lai có chứng được nơi pháp chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Hồi ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng, nơi pháp, đức Như Lai thật không có chỗ được.

- Nầy, Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Bồ Tát có trang nghiêm Phật độ chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Không, tại vì sao? Vì trang nghiêm Phật độ đó, chính chẳng phải trang nghiêm, đó gọi là trang nghiêm.

- Nầy, Tu Bồ Đề! Vì thế các vị đại Bồ Tát, phải nên sanh tâm thanh tịnh như vầy: chẳng nên trụ trước nơi sắc mà sanh tâm, chẳng nên trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, và pháp, mà sanh tâm, nên

"không chỗ trụ trước" mà sanh tâm thanh tịnh kia.

- Nầy, Tu Bồ Đề! Ví như có người thân như núi chúa Tu Di, ý của ông nghĩ thế nào? Thân của người đó, có lớn chăng?"

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Rất lớn. Bởi vì sao? Vì đức Phật nói chẳng phải thân, đó mới gọi là thân lớn."

11. PHƯỚC ĐỨC VÔ VI THÙ THẮNG

- Tu Bồ Đề! Như trong một sông Hằng có bao nhiêu số

cát, số sông Hằng lại đồng như số cát đó. Ý của ông nghĩ thế nào? Số cát trong những sông Hằng đó chừng có nhiều chăng?"

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Nội những sông Hằng đã là nhiều vô số rồi, huống nữa là số cát trong sông!"

- Nầy, Tu Bồ Đề! Nay Ta nói thật mà bảo ông. Nếu có trang nam tử, người nữ nhân nào đem bảy thứ báu đầy cả ngần ấy hằng hà sa số

cõi tam thiên đại thiên để làm việc bố thí, người đó đặng phước có nhiều không?"

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều."

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: "Nơi trong Kinh nầy, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... và giảng nói cho người khác nghe, thời phước đức nầy hơn phước đức trước kia.

12. TÔN TRỌNG CHÁNH GIÁO

- Nầy Tu Bồ Đề! Lại nữa, tùy chỗ nào giảng nói Kinh nầy, nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... phải biết chỗ đó, tất cả Trời, Người, A tu la... trong đời, đều nên cúng dường như là tháp miếu thờ đức Phật. Huống nữa là, có người nào hay thọ trì, đọc tụng, trọn cả Kinh nầy!

Nầy Tu Bồ Đề! Phải biết người ấy thành tựu pháp tối thượng, hy hữu bậc nhứt.

Còn nếu Kinh điển nầy ở tại chỗ nào, thời chỗ đó chính là có đức Phật hoặc có hàng tôn trọng Đệ tử của Phật."

13. THỌ TRÌ ĐÚNG NHƯ PHÁP

Bấy giờ, ông Tu Bồ Đề bạch đức Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Tên gọi Kinh nầy là gì?

Chúng con phải phụng trì thế nào?"

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề rằng: "Kinh nầy tên là Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, ông nên theo danh tự ấy mà phụng trì.

Bởi vì sao? Nầy Tu Bồ Đề, đức Phật nói Bát nhã Ba la mật, chính chẳng phải Bát nhã ba la mật, đó gọi là Bát nhã Ba la mật.

- Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có chỗ nào nói pháp chăng?"

Ông Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai không chỗ nói pháp".

- Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Bao nhiêu vi trần trong cõi tam thiên, đại thiên, thế là nhiều chăng?"

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều".

- Nầy Tu Bồ Đề! Những vi trần ấy, đức Như Lai nói chẳng phải vi trần, đó gọi là vi trần. Đức Như

Lai nói thế giới cũng chẳng phải thế giới, đó gọi là thế giới.

- Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do ba mươi hai tướng mà thấy Như Lai chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Chẳng có thể do ba mươi hai tướng mà được thấy Như Lai.

- Bởi vì sao? Đức Như Lai nói ba mươi hai tướng chính chẳng phải tướng, đó gọi là ba mươi hai tướng."

- Tu Bồ Đề! Như có trang thiện nam, người thiện nữ nào đem thân mạng, bằng số cát sông Hằng ra bố thí.

Nếu lại có người giữ theo trong Kinh nầy, mà thọ trì nhẫn đến những bài kệ bốn câu v.v..., mà giảng nói cho người khác nghe, thời phước của người nầy nhiều hơn người trên.

14. VẮNG LẶNG LÌA TƯỚNG

- Bấy giờ, ông Tu Bồ Đề nghe đức Phật nói Kinh nầy, thời

ông hiểu thấu nghĩa thú của Kinh, nên ông buồn khóc, rơi lệ mà bạch với đức Phật rằng:

- Hy hữu thay, đức Thế Tôn! Đức Phật nói Kinh điển rất sâu xa dường ấy, từ ngày trước khi đặng huệ nhãn đến nay, con chưa từng được nghe Kinh điển như thế nầy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu lại có người được nghe Kinh nầy mà có lòng tin thanh tịnh thời chính là sanh thiệt tướng.

Phải biết người ấy thành tựu công đức hi hữu bậc nhất.

- Bạch đức Thế Tôn! Thật tướng đó chính chẳng phải tướng, cho nên đức Như Lai gọi là thật tướng.

- Bạch đức Thế Tôn! Nay con được nghe Kinh điển như thế nầy, con tin hiểu, thọ trì, chẳng đủ lấy làm khó.

Nếu khoảng năm trăm năm rốt sau ở đời tương lai, mà có chúng sanh nào được nghe Kinh nầy, rồi

tin hiểu thọ trì thời người ấy chính là hy hữu bậc nhứt.

Bởi vì sao? Người ấy không có tướng ngã, không có tướng nhân, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả.

Vì sao thế? Vì tướng ngã chính là không phải tướng, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, chính là không phải tướng!

Bởi vì sao? Vì rời lìa tất cả tướng, chính đó gọi là chư Phật".

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: "Đúng thế! Đúng thế! Lại như có người được nghe Kinh nầy mà lòng không kinh hãi, không e sợ, không nhút nhát, thời phải biết, người đó rất là hy hữu.

Bởi vì sao? Nầy Tu Bồ Đề! Đức Như Lai nói môn Ba la mật thứ nhứt chính chẳng phải môn Ba la mật thứ nhứt, đó gọi là môn Ba la mật thứ nhứt.

Nầy Tu Bồ Đề! Môn Nhẫn nhục Ba la mật, đức Như Lai nói

đó chẳng phải Nhẫn nhục Ba la mật, đó gọi là Nhẫn nhục Ba la mật.

Bởi vì sao? Nầy Tu Bồ Đề! Như Ta thuở xưa, bị vua Ca Lợi chặt đứt thân thể. Trong lúc đó, Ta không có tướng ngã, không có tướng nhân, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả.

Vì sao vậy? Vì thuở xưa, trong lúc thân phận bị chặt rời rã đó, nếu Ta còn có tướng ngã, tướng nhân,

tướng chúng sanh, tướng thọ giả, thời lẽ ra Ta móng lòng hờn giận.

- Nầy Tu Bồ Đề! Ta lại nhớ hồi thuở quá khứ, trong năm trăm đời, Ta làm vị Tiên nhẫn nhục.

Trong bao nhiêu đời đó, Ta không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả.

Tu Bồ Đề! Vì thế nên, Bồ Tát phải rời lìa tất cả tướng, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chẳng nên trụ trước nơi sắc mà sanh tâm, chẳng nên trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà sanh tâm. Nên sanh tâm không trụ trước vào đâu cả.

Nếu như tâm còn có trụ, chính là chẳng phải trụ nên đức Phật nói tâm của Bồ Tát chẳng nên trụ trước nơi sắc mà bố thí.

Nầy Tu Bồ Đề! Bồ Tát vì lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên phải bố thí như thế. Đức Như Lai nói tất cả các tướng chính là không phải

tướng, lại nói tất cả chúng sanh chính là chẳng phải chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề! Đức Như Lai là bậc nói lời chân chánh, lời chắc thật, lời đứng đắn, lời không phỉnh phờ, lời không sai khác.

Nầy Tu Bồ Đề! Pháp của đức Như Lai chứng được, pháp ấy, không thật, không hư.

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu tâm của Bồ Tát trụ trước nơi pháp mà làm việc bố thí, thời như người vào chỗ tối tăm liền không thấy được chi cả.

Nếu tâm của Bồ Tát, không trụ trước nơi pháp mà làm việc bố thí, thời như người có mắt sáng lại có ánh sáng của mặt trời chiếu đến liền thấy các thứ hình sắc.

Nầy Tu Bồ Đề! Về đời đương lai, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào, có thể thọ trì, đọc tụng Kinh nầy, liền được đức Như Lai dùng trí huệ của Phật, đều biết rõ người ấy, đều thấy rõ người ấy, thảy đều được thành tựu công đức vô lượng, vô biên.

15. CÔNG ĐỨC TRÌ KINH

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào, vào khoảng buổi sáng đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, vào khoảng buổi trưa lại đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, vào khoảng buổi chiều cũng đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí; trong vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, đem thân mạng bố thí như thế.

Lại như có người nào, nghe Kinh điển nầy mà sanh lòng tin không trái, thời phước của người nầy, hơn phước của người trước kia, huống chi là biên chép, thọ trì, đọc tụng, nói cho người khác nghe!

Nầy Tu Bồ Đề! Tóm tắt mà nói đó, thời Kinh nầy có vô biên công đức không thể nghĩ bàn, không thể cân lường được.

Đức Như Lai vì người phát tâm đại thừa mà nói, vì người phát tâm tối thượng thừa mà nói.

Như có người nào, có thể thọ trì, đọc tụng, giảng nói rộng ra cho người khác nghe, thời đức Như Lai đều biết rõ người ấy, đều thấy rõ người ấy, thảy đều được thành tựu công đức không thể lường được, không thể cân được, không có ngằn mé, không thể nghĩ bàn được.

Những người như thế, chính là người gánh vác pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của đức Như Lai.

Bởi vì sao? Nầy Tu Bồ Đề! Vì nếu người nào ham ưa pháp tiểu thừa, chấp trước tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, thời ở nơi Kinh nầy, người ấy không thể nghe nhận, đọc tụngvà giảng nói cho người khác nghe được.

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu những nơi chỗ nào mà có Kinh nầy, thời tất

cả Trời, người, A Tu la..., trong đời đều nên cúng dường.

Phải biết chỗ đó chính là tháp thờ đức Phật, đều phải cung kính lễ lạy, đi nhiễu quanh, đem các món hoa hương mà rải trên chỗ đó.

16. SẠCH TRỪ NGHIỆP CHƯỚNG

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề! Như trang nam tử, người nữ nhân nào thọ trì, đọc tụng Kinh nầy, hoặc lại bị người khinh tiện; tội nghiệp đã

gây ra trong đời trước ấy đáng lẽ sẽ phải đọa vào ác đạo, nhưng bởi trong đời nay bị người khinh tiện, nên tội nghiệp đã gây ra trong đời trước đó, liền được tiêu diệt, người ấy sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nầy Tu Bồ Đề! Ta nhớ lại hồi thuở trước đức Phật Nhiên Đăng ra đời, vô lượng vô số kiếp về quá khứ, Ta gặp đặng tám trăm bốn nghìn muôn ức na do tha các đức Phật, lúc ấy Ta thảy đều

hầu hạ, cúng dường, không có luống bỏ qua.

Về đời mạt thế sau nầy, nếu có người hay thọ trì, đọc tụng Kinh nầy, thời công đức của những người ấy được, công đức cúng dường các đức Phật của Ta trong thuở trước, sánh không bằng một phần trăm, một phần nghìn muôn ức cho đến tính đếm thí dụ đều chẳng bằng được.

Nầy Tu Bồ Đề! Về đời mạt thế sau nầy, nếu có trang thiện nam,

người thiện nữ nào, thọ trì, đọc tụng, Kinh nầy, công đức của những người đây đặng, nếu Ta nói đủ hết cả ra, hoặc có kẻ nghe đó, trong lòng liền cuồng loạn, nghi ngờ, không tin.

Nầy Tu Bồ Đề! Phải biết rằng, vì nghĩa lý của Kinh nầy chẳng thể nghĩ bàn được, nên quả báo cũng không thể nghĩ bàn được!"

17. RỐT RÁO KHÔNG NGÃ

Bấy giờ, ông Tu Bồ Đề bạch với đức Phật: "Bạch đức Thế Tôn!

Trang thiện nam, người thiện nữ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải trụ tâm như thế nào? Phải hàng phục tâm mình như thế nào?".

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: "Trang thiện nam, người thiện nữ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đó, thời phải sanh tâm như vầy: Ta phải diệt độ tất cả chúng sanh, diệt độ tất cả chúng sanh xong, mà không có một chúng sanh nào thật diệt độ.

Bởi vì sao? Nầy Tu Bồ Đề! Nếu Bồ Tát có tướng ngã; tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thời chính là chẳng phải Bồ Tát.

Vì cớ sao? Nầy Tu Bồ Đề! Vì thật ra không có pháp chi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cả?

Tu Bồ Đề, nơi ý của Ông nghĩ thế nào? Ở nơi chỗ đức Phật Nhiên Đăng, Như Lai có pháp chi mà được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng?"

"Bạch đức Thế Tôn! Không, như chỗ con hiểu nghĩa lý của đức Phật nói, thời đức Như Lai ở nơi đức Phật Nhiên Đăng không có pháp chi mà được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cả."

Đức Phật dạy rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Nầy Tu Bồ Đề! Thật không có pháp chi đức Như Lai đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu có pháp đức Như Lai được Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác, thời đức Phật Nhiên Đăng bèn chẳng thọ ký cho Ta rằng: "Ông ở đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni."

Bởi thật không có pháp chi để được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho nên đức Phật Nhiên Đăng đã thọ ký cho Ta, mà nói lời nầy:

"Ông ở đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni."

Bởi vì sao? Vì Như Lai đó chính là nghĩa các pháp như như.

Nếu có người nói rằng: Đức Như Lai được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nầy Tu Bồ Đề! Thiệt ra không có pháp chi mà đức Phật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nầy Tu Bồ Đề! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của đức Như Lai chứng được, trong đó không thiệt, không hư, vì thế đức Như Lai nói, tất cả pháp đều là Phật pháp.

Nầy Tu Bồ Đề! Tất cả pháp mà đức Phật nói đó, chính chẳng phải tất cả pháp, cho nên gọi là tất cả pháp.

Nầy Tu Bồ Đề! Ví như thân người cao lớn."

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai nói thân người cao lớn, chính là chẳng phải thân cao lớn, đó tạm gọi là thân cao lớn".

- Nầy Tu Bồ Đề! Bồ Tát cũng như thế.

Nếu nói lời như vầy: Ta sẽ diệt độ vô lượng chúng sanh, thời vị đó không gọi là bậc Bồ Tát.

Bởi vì sao? Nầy Tu Bồ Đề! Thật không có pháp chi gọi là Bồ Tát.

Vì thế, Như Lai nói tất cả pháp, không ngã, không nhân, không chúng sanh, không thọ giả.

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu Bồ Tát nói như thế nầy: Ta phải trang nghiêm Phật độ, thời vị ấy không gọi là bậc Bồ Tát.

Bởi vì sao? Vì Như Lai nói trang nghiêm Phật độ đó, chính chẳng phải trang nghiêm đó tạm gọi là trang nghiêm.

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu Bồ Tát thông đạt được lý không ngã, không pháp đó, thời Như Lai gọi là thật phải bậc Bồ Tát.

18. XEM ĐỒNG MỘT THỂ

Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có nhục nhãn chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế, đức Như Lai có nhục nhãn."

- Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có thiên nhãn chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có thiên nhãn."

- Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có huệ nhãn chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có huệ nhãn."

- Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có pháp nhãn chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có pháp nhãn."

- Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có Phật nhãn chăng?"

"Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có Phật nhãn."

- Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Như bao nhiêu cát

trong sông Hằng, đức Phật có nói là cát chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế, đức Như Lai nói là cát."

- Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Ví như có bao nhiêu cát trong một sông Hằng, có những sông Hằng, bằng số cát như thế, cõi Phật như bao nhiêu số cát trong những sông Hằng đó, như thế chừng có nhiều chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều!"

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: "Bao nhiêu thứ tâm niệm của tất cả chúng sanh trong ngần ấy cõi nước, đức Như Lai đều biết rõ.

Bởi vì sao? Vì đức Như Lai nói các thứ tâm đều là chẳng phải tâm, đó gọi là tâm.

Vì cớ sao thế? Nầy Tu Bồ Đề! Tâm quá khứ chẳng thể mà đặng, tâm hiện tại chẳng thể đặng, tâm vị lai chẳng thể đặng.

19. THÔNG HÓA PHẬT GIÁO

Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu, đầy cả cõi tam thiên đại thiên để dùng bố thí.

Do nhơn duyên như thế, người ấy có được phước, có nhiều chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế. Người đó, do nhân duyên ấy, được phước rất nhiều."

- Nầy Tu Bồ Đề! Nếu phước đức là có, thì đức Như Lai chẳng nói là được phước đức nhiều.

Do vì phước đức là không, nên đức Như Lai mới nói là được phước đức nhiều.

20. LÌA SẮC LÌA TƯỚNG

- Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý ông nghĩ thế nào? Có thể do sắc thân cụ túc, mà thấy được đức Phật chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Chẳng nên do sắc thân cụ túc mà thấy được đức Như Lai.

Bởi vì sao? Vì đức Như Lai nói sắc thân cụ túc, chính chẳng

phải sắc thân cụ túc, đó gọi là sắc thân cụ túc.

- Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý ông nghĩ thế nào? Có thể do nơi các tướng cụ túc mà thấy được đức Như Lai chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Chẳng nên do nơi các tướng cụ túc mà thấy được đức Như Lai.

Bởi vì sao? Vì đức Như Lai nói các tướng cụ túc, nhưng chẳng phải cụ túc, đó tạm gọi là các tướng cụ túc."

21. CHẲNG PHẢI NĂNG THUYẾT SỞ THUYẾT

- Nầy Tu Bồ Đề! Ông chớ nói rằng đức Như Lai nghĩ thế nầy: Ta nên có chỗ thuyết pháp, ông đừng nghĩ như thế.

Bởi vì sao? Vì nếu người nào nói rằng: Đức Như Lai có thuyết pháp, thời là hủy báng đức Phật, không hiểu được nghĩa lý của Phật nói.

- Nầy Tu Bồ Đề! Thuyết pháp đó chính thật không có pháp chi nói được, đó gọi là thuyết pháp."

Bấy giờ, ông Huệ Mạng Tu Bồ Đề bạch đức Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Trong vị lai, chừng có chúng sanh nào nghe nói pháp nầy mà sanh lòng tin chăng?"

Đức Phật dạy rằng: "Nầy Tu Bồ Đề! Chúng sanh kia chẳng phải chúng sanh, cũng chẳng phải là không phải chúng sanh.

Bởi vì sao? Nầy Tu Bồ Đề! Những chúng sanh, chúng sanh đó, đức Như Lai nói chẳng phải chúng sanh, đó tạm gọi là chúng sanh".

22. KHÔNG PHÁP CHI CÓ THỂ ĐƯỢC

Ông Tu Bồ Đề bạch với đức Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là không có chỗ chi được ư?"

Đức Phật dạy rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Nầy Tu Bồ Đề! Ta ở nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhẫn đến không có chút pháp chi có thể gọi là được đó mới gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác".

23. TỊNH TÂM HÀNH THIỆN

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề! Pháp đó bình đẳng, không có cao, thấp, đó gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Do vì không ngã, không nhân, không chúng sanh, không thọ giả, tu tất cả pháp lành liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nầy Tu Bồ Đề! Pháp lành đã nói đó đức Như Lai nói chính chẳng phải pháp lành đó tạm gọi là pháp lành.

24. PHƯỚC ĐỨC TRÍ HUỆ KHÔNG CHI SÁNH BẰNG

- Nầy Tu Bồ Đề! Như trong cõi tam thiên, đại thiên, có bao nhiêu núi chúa Tu Di, nếu có người góp cả bảy thứ báu lại bằng những núi Tu Di đó, đem dùng mà bố thí.

Nơi Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật nầy nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... nếu có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho kẻ khác nghe, thời phước đức của người bố thí trước sánh không

bằng một phần trăm, một phần nghìn, muôn ức, cho đến tính đếm thí dụ đều chẳng bằng được.

25. HÓA ĐỘ KHÔNG NGƯỜI ĐƯỢC HÓA ĐỘ

- Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Các ông chớ cho rằng đức Như Lai nghĩ như vầy: Ta phải hóa độ chúng sanh.

- Nầy Tu Bồ Đề! Ông đừng nghĩ như thế.

Bởi vì sao? Vì thật không có chúng sanh nào đức Như Lai độ cả.

Nếu có chúng sanh mà đức Như Lai độ đó, thời đức Như Lai còn có tướng ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

- Nầy Tu Bồ Đề! Đức Như Lai nói có ngã đó chính chẳng phải có ngã, mà kẻ phàm phu lại cho là có ngã.

- Nầy Tu Bồ Đề! Phàm phu đó, đức Như Lai nói chính chẳng phải phàm phu, đó tạm gọi là phàm phu.

26. PHÁP THÂN KHÔNG PHẢI SẮC TƯỚNG

Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do nơi ba mươi hai tướng mà xem là đức Như Lai chăng?"

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Do nơi ba mươi hai tướng mà xem là đức Như Lai".

Đức Phật dạy rằng: "Nầy Tu Bồ Đề! Nếu do nơi ba mươi hai tướng mà xem là đức Như Lai đó, thời vua Chuyển Luân Thánh Vương chính là đức Như Lai rồi!"

Ông Tu Bồ Đề bạch với đức Phật rằng "Bạch đức Thế Tôn! Theo như con hiểu nghĩa lý của đức Phật nói thời chẳng nên do nơi ba mươi hai tướng mà xem là đức Như Lai".

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Nếu dùng sắc thấy ta,

Dùng tiếng tăm cầu ta,

Người ấy tu đạo tà!

Chẳng thấy được Như Lai.

27. KHÔNG ĐOẠN KHÔNG DIỆT

- Nầy Tu Bồ Đề! Nếu ông nghĩ thế nầy: Đức Như Lai vì chẳng do nơi tướng cụ túc mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

- Nầy Tu Bồ Đề! Ông cũng đừng nghĩ như vầy: Đức Như Lai vì chẳng do nơi tướng cụ túc mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sao?

- Nầy Tu Bồ Đề! Nếu ông nghĩ như vầy: Người phát tâm Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác nói các pháp đều đoạn diệt. Ông đừng nghĩ như thế.

Bởi vì sao? Vì nơi các pháp, người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không nói tướng đoạn diệt.

28. CHẲNG NHẬN LẤY CHẲNG THAM

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu Bồ Tát đem bảy thứ báu đầy cả những cõi nước bằng số cát sông Hằng để làm việc bố thí.

Nếu lại có người biết lý vô ngã của tất cả pháp mà đặng thành nhẫn trí. Vị Bồ Tát nầy được công đức hơn phước đức của vị Bồ Tát trước.

Bởi vì sao? Nầy Tu Bồ Đề! Vì các vị Bồ Tát không nhận lấy phước đức.

Ông Tu Bồ Đề bạch với đức Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Tại sao các vị Bồ Tát không nhận lấy phước đức?"

- Nầy Tu Bồ Đề! Vị Bồ Tát phàm có làm việc phước đức thời chẳng nên tham trước, vì thế nên nói là chẳng nhận lấy phước đức.

29. OAI NGHI VẮNG LẶNG

- Nầy Tu Bồ Đề! Nếu có người nói: Đức Như Lai hoặc đến, hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc nằm, thời người ấy không hiểu nghĩa của Phật nói.

Bởi vì sao? Vì Như Lai đó, không từ nơi nào lại, mà cũng

không đi về đâu, nên gọi là Như Lai!

30. NGHĨA LÝ NHỨT HIỆP TƯỚNG

- Nầy Tu Bồ Đề! Như có trang thiện nam, người thiện nữ đem cõi tam thiên đại thiên đập nát ra vi trần. Nơi ý ông nghĩ thế nào? Các vi trần đó có nhiều chăng?"

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng "Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều.

Bởi vì sao? Vì nếu những vi trần đó là thiệt có, thời đức Phật chẳng nói là những vi trần.

Vì cớ sao thế? Vì đức Phật nói những vi trần chính chẳng phải những vi trần, đó tạm gọi là những vi trần.

Bạch đức Thế Tôn! Cõi tam thiên, đại thiên của đức Như Lai nói, chính chẳng phải thế giới, đó gọi là thế giới.

Bởi vì sao? Vì nếu thế giới là thật có ấy, thời là một hiệp tướng.

Đức Như Lai nói một hiệp tướng chính chẳng phải một hiệp tướng, đó gọi là một hợp tướng".

- Nầy Tu Bồ Đề! Một hiệp tướng đó bèn là chẳng thể nói được, chỉ nơi kẻ phàm phu tham trước việc ấy thôi.

31. TRI KIẾN KHÔNG SANH

- Nầy Tu Bồ Đề! Như có người nói: Đức Phật nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Nơi ý của ông nghĩ thế nào?

Người ấy hiểu nghĩa lý của Phật nói chăng?"

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Người ấy không hiểu nghĩa lý của đức Phật nói.

Bởi vì sao? Đức Thế Tôn nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, chính chẳng phải ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, đó gọi là ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến.

- Nầy Tu Bồ Đề! Nơi tất cả pháp, người phát tâm Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác phải biết như thế, thấy như thế, tin hiểu như thế, chẳng sanh pháp tướng.

- Nầy Tu Bồ Đề! Pháp tướng nói ra đó, đức Như Lai nói chính là không phải pháp tướng, đó gọi là pháp tướng.

32. ỨNG HÓA KHÔNG PHẢI CHÂN THẬT

- Nầy Tu Bồ Đề! Như có người đem bảy thứ báu đầy cả vô lượng vô số cõi nước để làm việc bố thí. Như có trang thiện nam, người

thiện nữ nào phát tâm Bồ đề thọ trì Kinh nầy, nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... tự mình thọ trì, đọc tụng, lại giảng cho kẻ khác nghe, thời phước đức của người nầy hơn người trước.

Giảng nói cho người khác nghe như thế nào? Không chấp lấy nơi tướng, như như chẳng động.

Bởi vì sao?

Tất cả những pháp hữu vi,
Khác nào mộng, huyễn, khác gì điện, sương.

Như bóng nước, như ảnh tượng.

Xét suy như thế cho thường chớ quên!

33. TIN NHẬN VÂNG LÀM

Đức Phật nói Kinh nầy xong, ông Trưởng Lão Tu Bồ Đề cùng với các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, tất cả Trời, Người, A tu la v.v... trong thế gian, nghe những lời của Đức Phật dạy, thảy đều rất vui mừng, tin nhận, vâng theo tu hành.

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

KIM CANG CHÂN NGÔN

Án, hô rô, hô rô, xả duệ, mục khế, tá ha. *(7 lần)*

PHỔ HỒI HƯỚNG CHÂN NGÔN

Án, Ta ma ra, Ta ma ra, Nhĩ ma nẵng tát cót ra. Ma ha, chước ca ra hồng. (7 lần)

Nhứt hồi hướng: Chân như thật tế tâm tâm khế hiệp.

Nhị hồi hướng: Vô thượng Phật quả, bồ đề niệm niệm viên mãn.

Tam hồi hướng: Pháp giới nhứt thiết chúng sanh đồng sanh tịnh độ.

TÁN VIẾT

Kim cang công đức,

Diệu lý nan lương,

Như Lai vị chúng quảng tuyên dương.

Thọ thí ngộ chân thường,

Dĩ chư hoa hương.

Phổ tán Pháp Trung Vương.

NAM MÔ KỲ VIÊN HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT MA HA TÁT. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã ba-la-mật-đa thời, chiếu

kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách".

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! thị chư pháp không tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn-giới nãi chí vô

ý-thức giới; vô Vô-minh diệc vô Vô-minh tận nãi chí vô lão-tử diệc vô lão-tử tận; vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo; vô Trí diệc vô Đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, đắc a-nậu đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã ba-la-mật-đa, thị đại thần-chú, thị đại minh-chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng-đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa chú. Tức thuyết chú viết: "*Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, bồ-đề tát-bà-ha*".

VĂN TỤNG KINH SÁM HỐI HỒI HƯỚNG

(Trích "Từ Bi Thủy Sám Pháp")

Đệ tử chúng con… Vì sức nghiệp ma, tâm thần rối loạn, căn tánh mê mờ, bỗng nhiên lại nghĩ, thay đổi lung tung, tráo trở chất chồng, xem văn mờ ý, nhầm chữ sai câu. Trái với chính âm trong đục, nệ vào tà kiến giãi bày. Hoặc vì việc đoạt mất chí tâm chẳng để vào Kinh, đương khi tụng niệm dậy ngồi bỏ dở câu cách quãng. Ngồi lâu trễ nải, nhân việc giận hờn, chốn nghiêm tịnh để vướng bụi nhơ, nơi kính cẩn hoặc làm cẩu thả. Thân, khẩu mặc dùng nhếch nhác, xiêm

y, lễ mạo lôi thôi, cung chẳng như nghi, ngồi không đúng chỗ. Mở cuốn rối ren, rớt rơi dơ nát, *pháp khí sử dụng không nhịp nhàng.* Hết thảy chẳng chuyên chẳng thành, thật là đáng thẹn đáng sợ.

Kính xin Chư Phật Bồ Tát, trong cõi pháp giới hư không, hết thảy Hiền Thánh, thiện Thần, Thiên, Long, Hộ pháp, từ bi thương xót, Sám rửa lỗi lầm, khiến cho công đức tụng Kinh, đều được chu viên thành tựu.

Đệ tử chúng con nguyện tâm hồi hướng, còn e hoặc khi dịch nhuận lỗi lầm, hoặc lúc giải chua thiếu sót, truyền thọ sai thù, âm thích lẫn lộn. Những lỗi so sánh đổi thay, những lầm cắt, in, viết chép, dù thầy dù thợ, đều xin Sám hối. Nhờ sức thần của chư Phật, khiến cho tội lỗi tiêu tan. Thường quay xe pháp, cứu vớt hàm linh. Nguyện đem công đức trì Chú tụng Kinh, hồi hướng về Hộ Pháp, Long thiên, Thánh chúng, thần núi, sông linh thiêng trong Tam giới, vị chủ

tể thủ hộ chốn Già lam, cầu mong được hưởng phước thiện bình an, trang nghiêm quả Vô thượng Bồ-đề. Nguyện cho khắp cả pháp giới chúng sanh, cùng được vào bể Như Lai pháp tánh...

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma Ha Tát *(3 lần)*

VÃNG SANH TỊNH ĐỘ CHƠN NGÔN

Nam mô a di đa bà dạ, đa tha già đa dạ, đa điệt dạ tha, a di rị đô bà tỳ, a di rị đa tất đam bà tỳ, a di rị

đa tỳ ca lan đế, a di rị đa tỳ ca lan đa, già di nị, già già na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha *(3 lần)*.

Quy mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở Phương Tây thế giới an lành,
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi tiếp độ.

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật *(108 lần)*

Tán Quan Âm

Quan Âm Bồ Tát diệu khó bàn,
Thanh tịnh trang nghiêm ức kiếp tu
Sen hồng tợ biển an chân tựa
Đôi mày vòng nguyệt biển trăng thu

Bình nước cam lồ thường rưới khắp

Cành dương tay rảy chẳng kể năm

Ngàn xứ cầu xin ngàn xứ ứng

Biển khổ thường du độ chúng sanh

Nam Mô Phổ Đà Sơn Lưu Ly Thế Giới

Đại Từ Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát *(3 lần)*

Nam Mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát *(3 lần)*

Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát *(3 lần)*

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(3 lần)*

Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện Từ Bi thường gia hộ.

Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện Tam Bảo thường gia hộ.

Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện Hộ Pháp thường ủng hộ.
Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát. *(3 lần)*

SÁM PHỔ HIỀN

Đệ tử chúng đẳng,

Tuỳ thuận tu tập

Phổ Hiền Bồ-Tát,

Thập chủng đại nguyện

Nhứt giả lễ kính chư Phật

Nhị giả xưng tán Như Lai

Tam giả quảng tu cúng dường

Tứ giả sám hối nghiệp chướng

Ngũ giả tuỳ hỷ công đức

Lục giả thỉnh chuyển Pháp luân

Thất giả thỉnh Phật trụ thế

Bát giả thường tuỳ Phật học
Cửu giả hằng thuận chúng sinh
Thập giả phổ giai hồi hướng.

TÁN HỘ PHÁP

Thiên A Tu La Dạ xoa đẳng
Lai thính Pháp giả ứng chí tâm
Ủng hộ Phật pháp sử thường tồn
Các các cần hành Thế Tôn giáo
Chư hữu thính đồ lai chí thử
Hoặc tại địa thượng hoặc cư không
Thường ư nhân thế khởi từ tâm
Trú dạ tự thân y pháp trụ

Nguyện chư thế giới thường an ổn
Vô biên phước trí ích quần sanh
Sở hữu tội nghiệp tịnh tiêu trừ
Viễn ly chúng khổ quy viên tịch
Hằng dụng giới hương đồ oanh thể
Thường trì định phục dĩ tư thân
Bồ đề diệu hoa biến trang nghiêm
Tùy sở trụ xứ thường an lạc.
Nam mô Tồi Tà Phụ Chánh Hộ Pháp Chư Tôn Bồ tát ma ha tát. *(3 lần)*

HỒI HƯỚNG

Tụng niệm công đức thù thắng hạnh

Vô biên thắng phước giai hồi hướng,

Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh

Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,

Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,

Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ
,
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương tịnh độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thiết ,
Ngã đẳng dữ chúng sanh

Giai cộng thành Phật đạo

TAM TỰ QUY Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. *(1 lạy)*

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. *(1 lạy)*

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. *(1 lạy)*

SÁM DI ĐÀ

Nguyện A Di Đà Phật, Thường lai hộ trì, Linh ngã thiện căn, Hiện tiền tăng tấn, Bất thất tịnh nhơn. Lâm mạng chung thời, Thân tâm chánh niệm. Thị thính phân minh, Diện phụng Di Đà dữ chư thánh chúng, Thủ chấp hoa đài tiếp dẫn ư ngã, Nhất sát na khoảnh sanh tại Phật tiền. Cụ Bồ Tát đạo, Quảng độ chúng sanh. Đồng thành chủng trí.

➢ **Chí tâm đảnh lễ:**

Nam-mô Tây phương Cực lạc Thế giới Đại từ Đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật. *(1 lạy)*

➢ **Chí tâm đảnh lễ:**

Nam-mô Tây phương Cực lạc Thế giới Đại bi Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Phước trí nhị nghiêm thân Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 lạy)*

➢ **Chí tâm đảnh lễ:**

Nam-mô Tây phương Cực lạc Thế giới Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát,

Nhất thiết Hiền Thánh Chúng Chư Thượng Thiên Nhơn *(1 lạy)*.